TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 195/2023/QĐST - HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 295/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51;55,57,58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị V và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Công nhận chị Hà Thị V và anh Lê Văn H có một con chung là cháu Lê Văn H1, sinh ngày 06/7/2012.

Chị V và anh H thống nhất thỏa thuận: Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Văn H1. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh H.

- Về tài sản và công nợ: Chị Hà Thị V, anh Lê Văn H và bà Lê Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và công nợ.

+ Đình chỉ yêu cầu giải quyết tài sản của chị Hà Thị V.

Về án phí: Chị Hà Thị V tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 2.800.000đ *(hai triệu tám trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0011713 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Trả lại cho chị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.650.000đ *(hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân